

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2024/HS-ST
Ngày 26 -9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đình Bản.

Bà Nguyễn Thị Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1999. Nơi sinh: huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện QN, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Tk 3 thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn T (Đã chết), con bà Bạc Thị U, sinh năm 1974, Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 167/2019/HS- ST ngày 23/9/2019.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 26/7/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 25/7/2024 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 3 thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tiến hành kiểm tra, phát hiện Lò Văn B cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Bông 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY. (Lò Văn B khai nhận đó là ma túy để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 26/7/2024 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trưng cầu giám định: 03 viên nén màu hồng khối lượng 0,30 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định. Kết quả giám định là ma túy; loại *Methamphetamine*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/7/2024 sau khi đi ăn cơm, uống bia xong trên đường về chỗ làm tại tiểu khu 3 thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, bị cáo gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 03 viên hồng phiến được gói trong mảnh nilon màu trắng với giá 300.000 đồng (mục đích mang về sử dụng cho bản thân) bị cáo cất ma túy trong túi quần bên trái đang mặc đi bộ về thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 157/CT-VKS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lò Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng 01 mảnh nilon màu trắng, phong bì niêm phong ban đầu và 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 25/7/2024 của Công an huyện Mộc Châu, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 1516 ngày 27/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/7/2024 Lò Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,30 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Lò Văn B đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lò Văn B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân để từ bỏ chất ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay tiếp tục phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần xử lý nghiêm

minh, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên khi lượng hình cần cân nhắc quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đựng 01 mảnh nilon màu trắng, phong bì niêm phong ban đầu và 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí, nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng 01 mảnh nilon màu trắng, phong bì niêm phong ban đầu và 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy. (*Vật chứng*

hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2024).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn B.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

